TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trung Thuyền;

Bà Lô Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST- QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Mạc Kỳ N; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1980, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc B (đã chết) và bà Trương Thị N; có vợ: Trương Thu H, sinh năm 1978; con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Ngày 15/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử miễn trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Chu Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Quốc H, sinh năm 1993; trú tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994; trú tại: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, Mạc Kỳ N đang ở nhà cùng em trai là Mạc Hạ H, thì có Hoàng Ngọc H, Nông Văn L và Chu Văn T đến nhà chơi. Do Chu Văn T đã say rượu lên giường phòng khách ngủ, một lúc sau Mạc Kỳ N xuống bếp làm cơm, thì Hoàng Ngọc H cùng Nông Văn L đi về, còn Mạc Hạ H đi chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Mạc Kỳ N làm cơm xong lên gọi Chu Văn T ăn cơm cùng, nhưng Chu Văn T không dậy và tiếp tục ngủ, sau khi ăn cơm xong lợi dụng Chu Văn T đang ngủ và trong tình trạng say rượu, Mạc Kỳ N đã lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen của Chu Văn T, để trong túi áo khoác đang mặc, đem đến cửa hàng điện thoại Q, nhờ mở khóa điện thoại và hẹn ngày hôm sau đến lấy. Sau đó Mạc Kỳ N về nhà được một lúc, thì Mạc Hạ H đi chơi về, lúc này Chu Văn T tỉnh dậy và tìm điện thoại không thấy đã nói với Mạc Kỳ N và Mạc Hạ H "máy điện thoại của em bị mất rồi". Khi thấy Chu Văn T nói vậy, Mạc Kỳ N nói với Chu Văn T là "anh không biết, anh không được lấy", sau đó Chu Văn T đi về. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/12/2019, Mạc Kỳ N đến cửa hàng Q lấy điện thoại và đem đến cửa hàng điện thoại TH, cầm cố với chị Hoàng Thị H lấy 1.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/12/2019 anh Chu Văn T bị mất điện thoại đã viết đơn trình báo, Công an huyện Tràng Định đã tiến hành điều tra xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, khám nghiệm hiện trường. Tài liệu, đồ vật tạm giữ do chị Hoàng Thị H giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen và xác định Mạc Kỳ N trộm cắp điện thoại của anh Chu Văn T, ngày 16/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh bắt tạm giam đối Mạc Kỳ N, không thu giữ gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐGTS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen có giá trị là: 3.321.000 (ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mạc Kỳ N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mạc Kỳ N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mạc Kỳ N phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Mạc Kỳ N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu, nên không đề nghị xem xét giải quyết, xác nhận cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại cho chủ sở hữu. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Mạc Kỳ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/12/2019, bị cáo đang ở nhà cùng em trai là Mạc Hạ H, thì có anh Hoàng Ngọc H, Nông Văn L và Chu Văn T đến nhà chơi, do Chu Văn T say rượu ngủ trên giường phòng khách, lợi dụng Chu Văn T đang ngủ và trong tình trạng say rượu, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen, đem đến cửa hàng điện thoại Q mở khóa điện thoại; ngày 13/12/2019 bị cáo đến cửa hàng điện thoại Q lấy điện thoại, đem đến cửa hàng điện thoại TH cầm cố với chị Hoàng Thị H lấy 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định đã thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen, do chị Hoàng Thị H giao nộp. Qua định giá, xác định giá trị 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 có giá trị là 3.321.000 (ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng chẵn). Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Mạc Kỳ N đã có hành vi "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt

được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 15/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử miễn trách nhiệm hình sự; Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội kháng nghị, ngày 22/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử miễn trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo không phải là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Mạc Kỳ N không có tài sản gì có giá trị, không có giấy tờ liên quan đến tài sản (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 04/02/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nông Quốc H mở khóa điện thoại cho bị cáo, chị Hoàng Thị H cầm cố với bị cáo chiếc điện thoại giá 1.000.000 đồng, nhưng anh Nông Quốc H và chị Hoàng Thị H không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Chu Văn T vắng mặt lần thứ 2; Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho bị hại anh Chu Văn T và anh Chu Văn T không có yêu cầu về phần dân sự. Chị Hoàng Thị H có đơn xin vắng mặt và khẳng định vợ bị cáo đã trả lại 1.000.000 (một triệu) đồng tiền cầm cố điện thoại với bị cáo, nên phần dân sự không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Chu

Văn T (theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/01/2020). Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mạc Kỳ N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Mạc Kỳ N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mạc Kỳ N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- CQ điều tra Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy